



TRƯỜNG NHẬT NGỮ QUỐC TẾ

INTERNATIONAL
JAPANESE COLLEGE

<Địa chỉ liên hệ>

Phòng xúc tiến kinh doanh giáo dục IJC

〒950-0022

Niigata, Niigata City, Higashi-ku, Kouei 2-7-7

TEL: 025-288-1939 FAX: 025-288-1067

HP: <https://www.ijcollege.com/>

✉ : mailbox@ijcollege.com

Lời chào của Hiệu trưởng

Triết lý giáo dục của trường chúng tôi là thông qua việc giảng dạy tiếng Nhật giúp các học viên nuôi dưỡng cảm nhận tinh thần quốc tế có thể tiếp thu được nhờ tìm hiểu văn hoá, xã hội, phong tục tập quán của Nhật Bản và đất nước của các bạn học cùng, đào tạo những nhân tài có thể dẫn dắt xã hội quốc tế trong tương lai; tăng cường hiểu biết lẫn nhau thông qua các hoạt động giao lưu tích cực với người dân thành phố, góp phần thúc đẩy quốc tế hóa Niigata nơi các học viên sinh sống.

Sẽ không quá lời khi nói rằng du học Nhật Bản là một bước ngoặt ảnh hưởng lớn tới hướng đi trong cuộc đời của bạn. Khoảng thời gian học ở trường này là giai đoạn quan trọng chuẩn bị những kiến thức cơ bản để giúp học viên tìm kiếm con đường phù hợp cho tương lai, có thể học được những kiến thức và kỹ năng sâu hơn tại các cơ quan giáo dục cao hơn như trường đại học nơi các bạn học tiếp lên sau khi tốt nghiệp hoặc tại nơi làm việc.

Để thực hiện được những điều đó, trường chúng tôi chuẩn bị chương trình giảng dạy đa dạng và nhiều sự kiện phong phú. Đội ngũ giáo viên, nhân viên giàu kinh nghiệm sẽ hỗ trợ toàn lực cho các bạn trong quá trình học tập và cuộc sống. Chính vì thế chúng tôi chia thành nhiều lớp với số lượng ít học sinh để hướng dẫn chi tiết tới từng người một.

Tại trường chúng tôi các bạn có thể vừa học tiếng Nhật chuẩn, chính xác vừa tích lũy được nhiều trải nghiệm khác nhau trong các hoạt động trong và ngoài trường, hãy sống một cuộc sống phong phú của du học sinh! Chúng tôi mong chờ chào đón các bạn đến nhập học tại đây.



Hiệu trưởng trường nhật ngữ quốc tế Jung Hackgyoon

Phương châm đào tạo

Để sử dụng ngôn ngữ và truyền tải diễn đạt trọn vẹn 4 kỹ năng “Nghe”, “Nói”, “Đọc”, “Viết”. Tại trường chúng tôi, với mục đích đạt được khả năng giao tiếp, sử dụng thành thạo khả năng tổng hợp cả 4 kỹ năng đó, chúng tôi tiến hành giảng dạy với các lớp ít học viên. Ngoài ra, chúng tôi còn tạo nhiều cơ hội để du học sinh giao tiếp nhiều nhất có thể với người Nhật ở trong và ngoài trường học. Thông qua việc hiểu về văn hoá, xã hội, lịch sử và phong tục tập quán của Nhật Bản, chúng tôi đưa ra hướng dẫn giúp các học viên thích nghi được với xã hội Nhật Bản, đồng thời tiến hành luyện tập để tăng khả năng diễn đạt phong phú của học viên.

Bên cạnh đó, chúng tôi còn tập trung vào việc luyện thi các kỳ thi cần thiết để học tiếp lên trường chuyên môn, đại học như Năng lực tiếng Nhật (JLPT), Du học Nhật Bản (EJU). Cụ thể, chương trình học luyện thi sẽ được bắt đầu từ nửa kỳ sau của lớp sơ cấp. Mục tiêu đạt được cuối cùng cho đến khi tốt nghiệp là từ N2 trở lên với khóa học 1 năm 6 tháng và N1 với khóa học 2 năm.

Trước khi tốt nghiệp, chúng tôi sẽ tổ chức một buổi thuyết trình tốt nghiệp và mời cả những người Nhật đã giao lưu với học viên trong quá trình học tập tại trường đến tham dự. Bằng cách tiến hành điều tra và nghiên cứu theo chủ đề được lựa chọn bởi chính mình và sau đó thuyết trình bằng tiếng Nhật, các học viên sẽ thể hiện được tất cả những kiến thức học tiếng Nhật được tại trường chúng tôi.

Giới thiệu về Niigata

Niigata là thành phố trực thuộc trung ương, lớn nhất phía biển Nhật Bản với dân số 810,000 người, do nằm giáp biển nên đây là cửa khẩu thương mại chính với Trung Quốc, Hàn Quốc và Nga.

Từ đây đi đến Tokyo bằng tàu cao tốc chỉ mất 1,5 giờ, từ sân bay Niigata không chỉ có các chuyến bay đến các thành phố chính trong nước mà còn có các chuyến bay trực tiếp đến các nước khác; giao thông thuận lợi.

Tỉnh Niigata được bao quanh bởi biển, núi và sông, được biết đến là nơi có Gạo ngon nhất Nhật Bản. Văn hoá ẩm thực phong phú đã phát triển nhờ ưu đãi của biển và núi, thu hút sự chú ý cả trong và ngoài nước, được gọi là “Vương quốc ẩm thực”.

Ngoài ra, những mặt hàng thủ công, cơ khí chính xác được yêu thích tạo ra bởi bàn tay của người thủ thợ thủ công Niigata lành nghề, chăm chỉ được xuất khẩu đến khắp nơi trên thế giới, những kỹ thuật đó của họ được đánh giá cao ở cả trong và ngoài nước.

Thành phố Niigata mặc dù là thành phố địa phương nhưng ngôn ngữ được sử dụng hàng ngày là ngôn ngữ chuẩn. Không chỉ có vật giá rẻ, an ninh tốt, nơi đây còn có những người dân Niigata hiền lành, chân chất sẽ không thờ ơ khi nhìn thấy những người nước ngoài đang cố gắng ở Nhật Bản-một đất nước xa lạ mà họ chưa quen, họ luôn dõi theo và hỗ trợ xung quanh bạn; xây dựng



Muôn hoa nở rộ báo hiệu mùa xuân đến.



Mùa hè có những bông pháo hoa lớn nổ trên bầu trời đêm.






















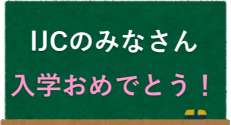




Vẻ đẹp của lá đỏ cũng thật đặc biệt ở Niigata.



Thành phố Niigata cũng là nơi có lượng thiên nga bay đến nhiều nhất tại Nhật Bản

1. Quy trình tiếp nhận hồ sơ du học

Nhập học tháng 4	Nhập học tháng 10	Thủ tục (★ phía thí sinh làm ★ phía trường học làm ★ phía cơ quan chính quyền)
1/8~31/10 	1/3~31/5	<p>★ Nộp hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> ◎1 Tham khảo danh sách hồ sơ cần nộp khi đăng ký ◎2 Đóng phí tuyển chọn khi nộp hồ sơ ◎3 Nếu có hồ sơ cần chỉnh sửa thì nhà trường sẽ liên lạc lại, khi đó vui lòng hợp tác với chúng tôi ◎4 Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không nộp đủ hồ sơ trước kỳ hạn quy định thì sẽ không đỗ vào trường, vì vậy hãy lưu ý điều này
1/9~31/10	1/4~31/5	<p>★ Thông báo kết quả</p> <p>Nhà trường sẽ thông báo kết quả tuyển chọn hồ sơ</p> 
15/11	15/6	<p>★ Xin cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú</p> <p>Sau khi đầy đủ hồ sơ, nhà trường sẽ gửi lên Cục quản lý nhập cảnh Tokyo</p> 
Cuối tháng 2 năm sau	Cuối tháng 8	<p>★ Cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú</p> <p>Sau khi nhận được giấy chứng nhận tư cách lưu trú từ Cục quản lý nhập cảnh Tokyo, nhà trường sẽ thông báo cho thí sinh</p>
1~15/3	1~15/9	<p>★ Thủ tục nhập học</p> <p>Thí sinh nộp học phí và các lệ phí nhập học</p>  
5~20/3	5~20/9	<p>★ Gửi giấy chứng nhận tư cách lưu trú và Giấy phép nhập học</p> <p>Sau khi xác nhận đã thu học phí, nhà trường sẽ gửi giấy chứng nhận tư cách lưu trú và Giấy nhập học cho thí sinh</p> 
10~31/3  	10~30/9	<p>★ Xin Visa du học</p> <p>Hãy mang giấy chứng nhận tư cách lưu trú và những giấy tờ cần thiết khác đến đại sứ quán Nhật Bản để xin visa du học</p> <p>★ Cấp Visa du học</p> <p>Sau khi được cấp Visa du học, thí sinh hãy liên lạc với nhà trường, Chúng tôi sẽ bắt đầu chuẩn bị để tiếp nhận học sinh</p>   
1/4~trung tuần  	1/10~trung tuần	<p>★ Thủ tục hàng không</p> <ul style="list-style-type: none"> ◎1 Làm thủ tục hàng không ◎2 Sau khi quyết định thời gian nhập cảnh vào Nhật, xin hãy thông báo cho nhà trường  
1/4~trung tuần	1/10~trung tuần	<p>★ Nhập cảnh ở Nhật Bản</p> <ul style="list-style-type: none"> ◎ Theo lộ trình chuyển tiếp Tại sân bay Narita từ sân bay Narita đi chuyên bay nội địa đến sân bay Niigata ◎ Nhập cảnh trực tiếp Tại sân bay Niigata <p>Hàn Quốc: Sân bay Incheon hoặc Trung Quốc: Sân bay quốc tế Thái Bình Cáp Nhĩ Tân hoặc sân bay Thượng Hải đến Niigata</p> <p>★ Các nhân viên của trường sẽ đón tại sân bay Niigata!</p>   
Trung tuần tháng 4 	Trung tuần tháng 10 	<p>★ ★ Lễ nhập học</p>    

2. Học phí

Hạng mục	Khoá học tháng 4 (2 năm)		Khoá học tháng 10 (1,5 năm)	
	Năm 1	Năm 2	Năm 1	Năm 2
Phí tuyển chọn	31,000	—	31,000	—
Phí nhập học	60,000	—	60,000	—
Phí tài liệu học	57,000	22,000	57,000	—
Học phí	600,000	600,000	600,000	300,000
Tổng (đơn vị Yên)	748,000	622,000	748,000	300,000

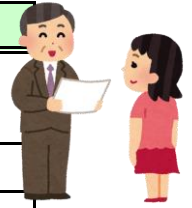


©Bảo hiểm y tế: khoảng 18,000 Yên mỗi năm. Theo quy định của luật pháp Nhật Bản, tham gia bảo hiểm là nghĩa vụ bắt buộc. Trong trường hợp điều trị tại bệnh viện, bảo hiểm sẽ chi trả 70%, cá nhân chi trả 30%.

3. Chế độ học bổng

Học bổng sẽ được trao cho những sinh viên có tỷ lệ đi học cao và thành tích xuất sắc từ sau 6 tháng nhập học trở đi.

	Tên học bổng	Số tiền học bổng (Đơn vị Yên)
1	Học bổng khuyến khích học tập dành cho du học sinh của Tổ chức hỗ trợ sinh viên Nhật Bản (JASSO)	30,000 / tháng (1năm)
2	Học bổng hiệp hội hỗ trợ của Trường Nhật ngữ quốc tế	30,000 / tháng (1năm)
3	Học bổng của Trường Nhật ngữ quốc tế	30,000-50,000 / tháng (0.5năm)



4. Chi phí sinh hoạt (Cơ bản)

①Chi phí ký túc xá cơ bản: Trường hợp ở 1 năm trong ký túc xá của nhà trường chỉ định

Số người	Chi phí hàng năm (dành cho 1 người)
Phòng cá nhân	440,000 Yên
Từ 2 người trở lên	260,000 - 380,000 Yên

※Phí bao gồm : tiền đặt cọc, tiền lễ, tiền bảo hiểm, đồ nội thất, tiền chăn và tiền bếp ga.

※Không bao gồm: đồ gia dụng, đồ điện, chi phí thực phẩm, phí điện nước.

※Tiền nhà ở Niigata bằng 2/3 so với tiền nhà ở Tokyo.



②Chi phí sinh hoạt khác ngoài tiền nhà (1 tháng)



Do vật giá Niigata rẻ, chi phí đi lại cũng hầu như không tốn mấy nên chi phí sinh hoạt bao gồm cả tiền ăn uống, tiền điện nước và các chi phí phát sinh khác khoảng từ 40,000 Yên đến 50,000 Yên.

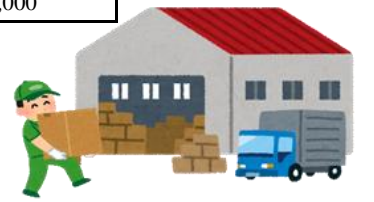
Nếu như ở Tokyo thì sẽ tốn khoảng từ 70,000 Yên đến 100,000 Yên, còn chi phí sinh hoạt ở Niigata chỉ tốn khoảng từ một nửa đến 2/3 số đó.

5. Việc làm thêm

© Giáo viên phụ trách về việc làm thêm sẽ tiếp nhận những trao đổi liên quan tới việc làm thêm. Giáo viên sẽ giới thiệu việc làm, hướng dẫn cách làm việc và luôn theo sát quá trình làm thêm nên học sinh có thể yên tâm làm việc.

©Các việc làm thêm chủ yếu

Công việc	Nội dung	Lương theo giờ (đơn vị Yên)		Thu nhập trung bình
		Ban ngày	Ban đêm	
Quán ăn	Chạy bàn, phụ bếp	900 ~950	1,125 ~1,150	100,000 ~ 105,000
Siêu thị, cửa hàng 24h	Thu ngân, bán hàng, dọn dẹp	850 ~900	1,050 ~1,125	95,000 ~ 100,000
Nhà máy chế biến thực phẩm	Kiểm tra hàng, đóng gói, xuất hàng	1,000 ~1,100	1,250 ~1,375	110,000 ~ 120,000
Khách sạn	Phục vụ, dọn dẹp	850 ~900	1,050 ~1,125	95,000 ~ 100,000
Trạm xăng	Bơm xăng, lau xe	950 ~1,000	1,150 ~1,250	105,000 ~ 110,000



6. Lịch trình chủ yếu trong năm

Năm học	Tháng	Khoá nhập học tháng 4 (2 năm)	Hoạt động chung của các khoá	Khoá nhập học tháng 10 (1.5 năm)
N ă m 1	4	Lễ nhập học, buổi giới thiệu, hanami (ngắm hoa)		
	5	Giao lưu với người dân trong thành phố, khám sức khoẻ, hướng dẫn an toàn giao thông		
	6	Kỳ thi kết thúc sơ cấp 1, tham quan dã ngoại		
	7	Lễ hội Tanabata (ngư lang chức nữ), tiệc BBQ		
	8	Kỳ thi kết thúc sơ cấp 2, lễ hội Niigata, kỳ nghỉ hè		
	9	Lễ tsukimi (lễ ngắm trăng)		
	10	Lễ chào đón học sinh mới, Halloween	Lễ nhập học, buổi hướng dẫn	
	11	Đại hội thể thao	Giao lưu với người dân trong thành phố, khám sức khoẻ, hướng dẫn an toàn giao thông	
	12	Kỳ thi kết thúc trung cấp 1	Lễ Giáng sinh	Kỳ thi kết thúc sơ cấp 1
	1	Sự kiện tết, trải nghiệm núi tuyết	Sự kiện tết, trải nghiệm núi tuyết	
2	Lập xuân, lễ Valentine	Lập xuân, lễ Valentine		
3	Hina matsumi (lễ hội búp bê), kỳ nghỉ xuân	Hina matsumi (lễ hội búp bê), kỳ nghỉ xuân	Kỳ thi kết thúc sơ cấp 2	
N ă m 2	4	Lễ chào đón học sinh mới, hanami (ngắm hoa)	Lễ chào đón học sinh mới, hanami (ngắm hoa)	
	5	Kỳ thi kết thúc trung cấp 2, kiểm tra sức khoẻ	Giao lưu với người dân trong thành phố, hướng dẫn an toàn giao thông	
	6	Thăm quan dã ngoại	Thăm quan dã ngoại	
	7	JLPT, lễ hội Tanabata (ngư lang chức nữ), BBQ	JLPT, lễ hội Tanabata (ngư lang chức nữ), BBQ	Kỳ thi kết thúc trung cấp 1
	8	Học luyện thi JLPT, lễ hội Niigata, kỳ nghỉ hè	Học luyện thi JLPT, lễ hội Niigata, kỳ nghỉ hè	
	9	Kỳ thi kết thúc trung cao cấp	Trao đổi, hướng dẫn về học tiếp lên sau khi tốt nghiệp, lễ hội tsukimi (ngắm trăng)	
	10	Lễ chào đón học sinh mới, Halloween	Lễ chào đón học sinh mới, Halloween	
	11	Kỳ thi du học Nhật Bản, đại hội thể thao	Kỳ thi du học Nhật Bản, đại hội thể thao	Kỳ thi kết thúc trung cấp 2
	12	Kỳ thi kết thúc cao cấp 1	JLPT, lễ Giáng sinh	
	1	Tết, cuộc thi hùng biện tiếng Nhật	Tết, cuộc thi hùng biện tiếng Nhật	
2	Lập xuân, lễ Valentine	Lập xuân, lễ Valentine		
3	Lễ phát biểu tốt nghiệp, lễ và tiệc tốt nghiệp	Lễ phát biểu tốt nghiệp, lễ và tiệc tốt nghiệp		

Thời gian biểu (ví dụ)

Lớp sơ cấp

	T2	T3	T4	T5	T6
1	Tổng hợp Học trọng tâm vào ngữ pháp, tổng hợp các kỹ năng nói, viết, đọc hiểu, nghe hiểu				
2					
3					
4	Chữ Hán	Viết văn	Đọc hiểu	Nghe hiểu	Viết văn



Lớp trung cấp

	T2	T3	T4	T5	T6
1	Tổng hợp				
2					
3	Luyện thi năng lực tiếng Nhật (N3-N2) Học tập trung vào ngữ pháp, từ vựng, chữ Hán, đọc hiểu, nghe hiểu				Viết văn
4					

Lớp cao cấp

	T2	T3	T4	T5	T6
1	Tổng hợp				
2					
3	Luyện thi năng lực tiếng Nhật (N1) Học tập trung vào ngữ pháp, từ vựng, chữ Hán, đọc hiểu, nghe hiểu				Viết văn
4					



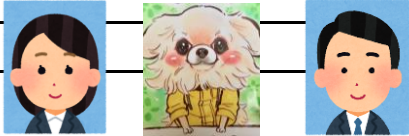
Lớp học sau kỳ thi năng lực tiếng Nhật

	T2	T3	T4	T5	T6
1	Tổng hợp				
2	Chuẩn bị cho buổi phát biểu tốt nghiệp với mục đích để các bạn học viên thể hiện được tất cả những kiến thức tiếng Nhật đã học được. Buổi phát biểu sẽ được diễn ra vào tuần cuối cùng trước khi tốt nghiệp.				Trải nghiệm văn hoá Nhật Bản
3					
4					

7. Hồ sơ cần thiết xin học



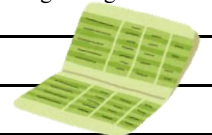
A: Hồ sơ của thí sinh

	Các giấy tờ cần nộp	Ghi chú
①	Đơn xin nhập học	
②	5 ảnh chân dung của thí sinh (3x4)	Ảnh chụp chính diện, không mũ, không cảnh vật, không đeo kính
③	Sơ yếu lý lịch	
④	Lý do du học	
⑤	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình, họ hàng của thí sinh và người hỗ trợ tài chính	
⑥	Giấy chứng nhận tốt nghiệp của trường học gần nhất	Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp
⑦	Giấy chứng nhận kết quả học tập hoặc bảng điểm của trường học gần nhất	Bản gốc bảng điểm hoặc Giấy chứng nhận bảng điểm
⑧	Giấy chứng nhận lý lịch học tiếng Nhật	Giấy chứng nhận do trung tâm hoặc trường dạy tiếng Nhật cấp có ghi thời gian học tiếng Nhật và tổng số giờ học tiếng Nhật (trên 150 giờ)
⑨	Bản copy Giấy chứng nhận đỗ trong kỳ thi tiếng Nhật hoặc Giấy dự thi	(JLPT, Nat-Test,...)
⑩	Giấy chứng minh nhân thân	Bản sao công chứng Sổ hộ khẩu, Giấy đăng ký tạm trú, chứng minh thư (cần cước công dân)
⑪	Giấy chứng nhận đang là sinh viên	Chỉ đối với thí sinh đang là sinh viên
⑫	Giấy chứng nhận đang đi làm	Đối với thí sinh đã tốt nghiệp, Giấy chứng nhận do công ty thí sinh đang làm hiện nay phát hành
⑬	Bản copy hộ chiếu	Đối với những thí sinh đã có hộ chiếu. Copy toàn bộ tất cả các trang
⑭	Lệ phí tuyển chọn	31,000 yên
⑮	Các giấy tờ khác theo yêu cầu của nhà trường	Giấy tờ nhà trường yêu cầu nộp bổ sung thêm sau khi thí sinh nộp đăng ký




B: Hồ sơ người hỗ trợ tài chính

	Các giấy tờ cần nộp	Ghi chú
①	Giấy hỗ trợ tài chính	
②	Giấy bảo lãnh chi trả, hỗ trợ tài chính	
③	Giấy chứng nhận quan hệ của thí sinh và người bảo lãnh do cơ quan chính quyền cung cấp	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình, Giấy khai sinh, Giấy tạm trú
④	Giấy chứng nhận số dư tài khoản ngân hàng	
⑤	Bản copy sổ ngân hàng	Toàn bộ các trang của sổ ngân hàng trong vòng 3 năm trở lại đây
⑥	Giấy chứng nhận nghề nghiệp	Giấy chứng nhận nghề nghiệp, Giấy phép kinh doanh, Bản sao công chứng đăng ký của công ty
⑦	Giấy chứng nhận thu nhập	Trong vòng 3 năm trở lại đây
⑧	Giấy chứng nhận nộp thuế	Trong vòng 3 năm trở lại đây
⑨	Giấy chứng minh nhân thân	Bản sao công chứng Sổ hộ khẩu, Giấy đăng ký tạm trú, Chứng minh thư (cần cước công dân), thẻ cư trú
⑩	Các giấy tờ khác theo yêu cầu của nhà trường	



★ Lưu ý

①	Những giấy tờ do cơ quan chính quyền cấp phải là những giấy tờ được phát hành trong vòng 3 tháng trước ngày nhà trường nộp đăng ký lên Cục nhập cảnh Tokyo	
②	Bản copy đều là bản size A4	
③	Không copy hai mặt	
④	Nếu có giấy tờ nào không viết bằng tiếng Nhật thì bắt buộc phải có bản dịch tiếng Nhật kèm theo	



TRƯỜNG NHẬT NGỮ QUỐC TẾ



Phòng học



Phòng đa năng



Thư viện



Phòng y t ế



Phòng tự học



Nhà vệ sinh

